

Số: /TTr - BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL) kính trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

1. Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng

Nghị Quyết 33-NQ/TW đề cập đến gia đình như là yếu tố quyết định trong tiến trình gìn giữ, xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa. Để xây dựng, phát triển văn hóa, con người cần phải xây dựng văn hóa gia đình, phát triển toàn diện từ (tâm vóc đến trí tuệ, đạo đức, lối sống,..) ngay từ gia đình. *Xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục đạo đức, nếp sống văn minh cho con người.* Bạo lực gia đình (BLGD) đã và đang là thủ phạm chính phá vỡ hạnh phúc gia đình, làm suy thoái các giá trị chuẩn mực trong gia đình và làm cho trẻ em phát triển lệch lạc. Vì vậy, để xây dựng văn hóa gia đình, phát triển người Việt Nam toàn diện thì nhất thiết phải phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD). PCBLGD còn được coi là giải pháp quan trọng trong xây dựng gia đình Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế như Chỉ thị 49-CT/TW và Thông báo kết luận số 26-TB/TW của Ban Bí thư.

2. Khắc phục những bất cập trong thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007

Sau 12 năm triển khai và thi hành Luật PCBLGD, bên cạnh những thành tựu đạt được, Luật cũng đã bộc lộ hạn chế như:

- Chưa giải thích hoặc giải thích khái niệm nhưng còn chung chung dẫn đến chưa nhận diện được đúng, đầy đủ về hành vi BLGD.

- Các quy định về thông tin, tuyên truyền trong Luật còn chưa quy định rõ về nguyên tắc, đối tượng thông tin, tuyên truyền; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ thông tin hiện nay. Việc thông tin, tuyên truyền chủ yếu đưa tin vụ việc, chưa chú trọng đến công tác phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa bạo lực.

- Luật quy định về hòa giải trong PCBLGD nhưng chưa làm rõ được tính đặc thù giữa hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình với hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp ngoài gia đình. Thực tế, những vụ BLGD sau khi bị xử lý hành chính

hoặc hình sự thì những mâu thuẫn, tranh chấp đang tồn tại trong gia đình cơ bản chưa được giải quyết. Vì vậy, để ngăn chặn BLGD tái diễn thì Luật cần quy định rõ việc hòa giải các vụ việc BLGD chỉ được thực hiện sau khi đã xử lý hành chính hoặc hình sự. Mặt khác, việc hòa giải còn mang nặng thủ tục hành chính, người tham gia hòa giải trong PCBLGD còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng, thậm chí vẫn còn tư tưởng định kiến giới nên công tác hòa giải trong PCBLGD chưa hiệu quả.

- Các thủ tục hành chính và điều kiện để xử lý vụ việc BLGD còn khá phức tạp, nhất là quy định về viết đơn, tố cáo. Nhiều nạn nhân BLGD ngại tiếp xúc với chính quyền vì không biết phải trình bày thế nào, thậm chí bị người gây bạo lực hoặc người trong gia đình đe dọa nếu tố cáo. Các biện pháp cấm tiếp xúc cũng chưa thực sự bảo vệ nạn nhân BLGD. Khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc thì nạn nhân thường là người phải ra khỏi nhà, trong khi đó, nạn nhân thường là người yếu thế (phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi). Vì vậy, để áp dụng biện pháp này thì nhất thiết phải sửa quy định về cấm tiếp xúc để tăng cơ hội bảo vệ nạn nhân và tăng hình thức răn đe với người gây bạo lực.

- Luật hiện hành chưa đưa ra các quy định cụ thể về nội dung quản lý Nhà nước về PCBLGD và quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi nhiệm vụ PCBLGD. Trong khi đó, một số Luật của Việt Nam quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương. Như Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (2012) đã dành 1 điều để quy định chi tiết nội dung này (Điều 6); Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (2019) quy định vấn đề này tại Điều 33. Bên cạnh đó, Luật PCBLGD quy định *hàng năm, trong báo cáo của Ủy ban nhân dân trước Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình kinh tế - xã hội phải có nội dung về tình hình và kết quả PCBLGD tại địa phương* nhưng đến nay, việc báo cáo theo quy định của Luật vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Cũng không có chế tài để xử lý các địa phương không thực hiện quy định của Luật. Vấn đề này tương tự đối với quy định về kinh phí cho công tác PCBLGD, cụ thể tại khoản 1 Điều 6 quy định "*Hàng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác PCBLGD*". Song, nhiều địa phương đặc biệt cấp xã chưa bố trí kinh phí cho công tác PCBLGD nên nhiều nhiệm vụ PCBLGD không được triển khai.

- Các chính sách về xã hội hóa công tác PCBLGD chưa rõ và chưa thu hút được sự tham gia của tổ chức, cá nhân. Các quy định của Luật cũng như các văn bản dưới Luật¹ chưa có quy định rõ những hoạt động được hỗ trợ, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ nên xã hội hóa đối với công tác PCBLGD còn yếu. Các hoạt động thu hút vốn hỗ trợ thông qua quỹ nhằm hỗ trợ khẩn cấp các trường hợp bị BLGD là hết sức cần thiết, song hiện nay, Luật chưa có quy định này. Chương trình hành động quốc gia PCBLGD đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ VHTTDL nghiên cứu thành lập Quỹ hỗ trợ nạn nhân BLGD. Việc thành lập Quỹ cần được luật hóa để đảm bảo tính khả thi. Hiện nay, một số Luật đã quy định việc thành lập Quỹ như: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (2012); Luật Du lịch (2017) và Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (2019).

- Chưa có quy định cụ thể về chế độ khen thưởng, đền bù thiệt hại cho những người tham gia công tác PCBLGD. Nhiều trường hợp người tham gia can ngăn hành vi BLGD bị thiệt hại về tài sản, thậm chí nguy hiểm tính mạng, nhưng pháp luật hiện hành chưa có quy định về hỗ trợ khiến công tác PCBLGD khó huy động sự tham gia của toàn xã hội. Mặt khác, những tổn thương về tâm lý, sang chấn về tâm thần khi phải

¹ Các chính sách, chế độ hỗ trợ công tác PCBLGD được quy định tại khoản 2, 3,4,5 Điều 6 Luật PCBLGD; Điều 4, Điều 5 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP, và Thông tư 24/2011/TT-BVHTTDL Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng cá nhân, tập thể tham gia PCBLGD; đối tượng, điều kiện, cơ quan hoàn trả thiệt hại giá trị tài sản cho người trực tiếp tham gia PCBLGD do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành

tiếp xúc trực tiếp hoặc thông tin về nạn nhân BLGD; người gây BLGD cũng cần được xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện để có giải pháp phù hợp nhằm hạn chế những trường hợp người tham gia PCBLGD lại là người gây BLGD hoặc là người bị bạo lực.

- Việc cập nhật số liệu, thông tin về PCBLGD còn yếu và thiếu độ tin cậy. Quy định báo cáo số liệu về tình hình BLGD đang được quy định tản mạn ở nhiều văn bản khác nhau, chưa có sự thống nhất quy định về tiêu chí, biểu mẫu, cách thức và cơ quan đầu mối tổng hợp số liệu. Sự phối hợp, chia sẻ số liệu giữa các ngành còn lỏng lẻo, chưa thống nhất về phương pháp, biểu mẫu.

3. Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

Kể từ khi Luật PCBLGD được Quốc hội thông qua (năm 2007) đến nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam có nhiều thay đổi, đặc biệt là các Luật có liên quan trực tiếp đến công tác PCBLGD. Cụ thể, Quốc hội đã thông qua các văn bản pháp lý quan trọng như: Hiến pháp (2013); Bộ Luật Hình sự (2015); Bộ Luật Dân sự (2015); Bộ Luật Lao động (2019); Luật Xử lý vi phạm hành chính (2012); Luật Hôn nhân và Gia đình (2014); Luật Trẻ em (2016); Luật Hòa giải cơ sở (2013); Luật Bảo hiểm xã hội (2014); Luật Người cao tuổi (2009); Luật Đất đai (2013); Luật Nhà ở (2014); Luật Tiếp cận thông tin (2016); Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016); Luật Báo chí (2016); Luật Trợ giúp pháp lý (2017); Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (2017); Luật Tố cáo (2018); Luật Đặc xá (2018); Luật Thanh niên (2020). Các Luật nêu trên có những quy định liên quan đến thành viên gia đình cũng như công tác PCBLGD. Các luật trên thay đổi hoặc ban hành mới nên cần thiết phải thay đổi Luật PCBLGD để đảm bảo tính tương thích, đồng bộ với Luật khung, các Bộ luật và đạo luật chuyên ngành.

Mặt khác, việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến quyền con người luôn được Đảng và Nhà nước coi trọng. Việc sửa đổi các quy định của Luật PCBLGD hiện hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân BLGD chính là hành động thiết thực nhất của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích

Việc ban hành Luật PCBLGD (sửa đổi) nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật PCBLGD hiện hành, đặc biệt là xử lý nghiêm người có hành vi BLGD, người vi phạm pháp luật trong PCBLGD, tăng cường các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân BLGD, nâng cao chất lượng của công tác hòa giải, thông tin tuyên truyền và khuyến khích xã hội hóa trong PCBLGD. Từ đó góp phần xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, để gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người.

2. Quan điểm xây dựng

Thứ nhất, Luật PCBLGD (sửa đổi) phải có nội dung phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực gia đình, ... thể hiện trong các văn bản của Đảng. Phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam. Một trong các giải pháp để nâng cao chất lượng của hoạt động xây dựng pháp luật nói chung và pháp luật về PCBLGD nói riêng là phải bảo đảm các quy định của luật phải cụ thể, dễ hiểu để giảm bớt tình trạng có quá nhiều văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định về PCBLGD phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, tạo điều kiện

thuận lợi cho các cơ quan Nhà nước tổ chức thực hiện thẩm quyền của mình trong quản lý nhà nước; nhân dân dễ tiếp cận chính sách và gia tăng cơ hội hưởng thụ các quyền được bảo vệ an toàn và hạnh phúc theo tinh thần của Hiến pháp (năm 2013).

Thứ hai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp giữa các cam kết quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam.

Thứ ba, kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật PCBLGD; sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập của Luật PCBLGD và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi, tạo cơ sở và khung pháp luật cần thiết cho hoạt động PCBLGD.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật PCBLGD quy định về các hành vi BLGD; nguyên tắc; biện pháp; nội dung quản lý nhà nước; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các điều kiện đảm bảo cho công tác PCBLGD.

2. Đối tượng áp dụng

Luật PCBLGD áp dụng đối với các thành viên gia đình, tổ chức, cá nhân tham gia công tác PCBLGD tại Việt Nam.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI).

1. Chính sách: Mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng công tác hòa giải trong phòng chống bạo lực gia đình

1.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các quy định nhằm nhận diện rõ hành vi BLGD, các quy định về hòa giải trong PCBLGD.

1.2. Nội dung của chính sách

Quy định rõ các vấn đề sau đây:

- Nội hàm các khái niệm được sử dụng trong Luật PCBLGD.
- Các hành vi BLGD và tính chất, mức độ của hành vi BLGD.
- Phạm vi, nguyên tắc hòa giải trong PCBLGD.
- Tiêu chuẩn đối với hòa giải viên PCBLGD.

1.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung các quy định làm rõ khái niệm BLGD; các hành vi BLGD và tính chất, mức độ của hành vi BLGD; khái niệm mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình; phạm vi hòa giải trong PCBLGD; nguyên tắc hòa giải trong PCBLGD; tiêu chuẩn đối với hòa giải viên PCBLGD.

Lý do:

Đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, việc thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ góp phần bảo vệ nạn

nhân BLGD. Nâng cao năng lực hòa giải của đội ngũ hòa giải viên cơ sở trong hòa giải về PCBLGD từ đó ngăn ngừa các hành vi BLGD ngay từ khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp.

2. Chính sách: Đa dạng hóa nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình

2.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các quy định nhằm đa dạng hoá nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.

2.2. Nội dung của chính sách

Hoàn thiện các quy định về nội dung, các loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.

Quy định nguyên tắc, đối tượng thông tin, tuyên truyền về PCBLGD

2.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung làm rõ nội dung, nguyên tắc, các loại hình, đối tượng của thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.

Lý do lựa chọn

- Lựa chọn giải pháp này vì đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, việc thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ góp phần bảo vệ nạn nhân BLGD và hỗ trợ công tác PCBLGD đáp ứng với những thay đổi của xã hội trong thời kỳ mới.

3. Chính sách: Nâng cao hiệu quả các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

3.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nhằm nâng cao hiệu quả các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân BLGD.

3.2. Nội dung của chính sách

Hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính; cấm tiếp xúc và điều kiện xử lý vụ việc BLGD.

Hoàn thiện các biện pháp đảm bảo xây dựng và vận hành cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD.

Quy định rõ nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong PCBLGD.

3.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính và điều kiện xử lý vụ việc BLGD, các quy định về cấm tiếp xúc. Quy định rõ nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong PCBLGD nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật về PCBLGD; bổ sung các biện pháp đảm bảo nhằm xây dựng và duy trì các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD; bổ sung quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương đối với nhiệm vụ PCBLGD.

Lý do lựa chọn

Lựa chọn giải pháp này vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.

4. Chính sách: Đảm bảo điều kiện cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình

4.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các điều kiện đảm bảo cho công tác PCBLGD.

4.2. Nội dung của chính sách

Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp trong đảm bảo nguồn lực cho công tác PCBLGD.

Bổ sung quy định về mạng lưới cộng tác viên ở cộng đồng trong PCBLGD.

4.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung làm rõ các điều kiện đảm bảo cho công tác PCBLGD.

Lý do lựa chọn

Đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.

5. Chính sách: Khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình

5.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Huy động nguồn lực xã hội cho công tác PCBLGD; hoàn thiện các quy định về biểu dương, khen thưởng, hoàn trả thiệt hại về tài sản, trợ cấp thương tật và tổn hại tinh thần, thể chất đối với người tham gia công tác PCBLGD.

5.2. Nội dung của chính sách

Quy định rõ chính sách xã hội hóa trong công tác PCBLGD.

Xây dựng quỹ hỗ trợ khẩn cấp cho nạn nhân BLGD.

Hoàn thiện các chính sách biểu dương, khen thưởng; hoàn trả thiệt hại về tài sản cho người trực tiếp tham gia PCBLGD và trợ cấp cho người bị tổn hại sức khỏe do tham gia ngăn chặn các vụ việc BLGD.

5.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung làm rõ các quy định về chính sách xã hội hóa công tác PCBLGD; quỹ hỗ trợ nạn nhân BLGD; biểu dương, khen thưởng, hoàn trả thiệt hại về tài sản, trợ cấp thương tật và tổn hại đối với tinh thần, thể chất với người tham gia công tác PCBLGD

Lý do lựa chọn

Đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.

6. Chính sách: Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình

6.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định rõ việc xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình trong đó có PCBLGD; cơ chế thu thập, báo cáo và chia sẻ thông tin; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành từ trung ương đến cơ sở trong PCBLGD.

6.2. Nội dung của chính sách

Quy định về cơ sở dữ liệu về gia đình trong đó có PCBLGD và quy chế phối hợp liên ngành trong PCBLGD trong thu thập, báo cáo, chia sẻ dữ liệu.

6.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và PCBLGD; cơ chế chia sẻ thông tin và thống nhất chỉ báo thu thập; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong PCBLGD.

Lý do lựa chọn

Đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI) SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Các nội dung của dự án Luật PCBLGD (sửa đổi) theo hướng quy định rõ khái niệm, hành vi BLGD, mâu thuẫn tranh chấp trong gia đình nhằm giúp nhận diện hành vi bạo lực và nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, các quy định sau khi được sửa đổi, bổ sung sẽ tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai Luật hiện nay.

Việc quy định nội dung tuyên truyền, hình thức, đối tượng thông tin, tuyên truyền, sẽ đa dạng hóa nội dung, hình thức và đối tượng tuyên truyền. Xác định rõ trách nhiệm việc thông tin, tuyên truyền về PCBLGD là trách nhiệm chung của các cơ quan và toàn xã hội.

Luật cũng quy định chính sách xã hội hóa trong PCBLGD. Việc quy định rõ chính sách xã hội hóa sẽ khuyến khích tổ chức, cá nhân có quan tâm đến công tác PCBLGD tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, kỹ năng về PCBLGD; bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân BLGD.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA

Thời gian dự kiến trình Quốc hội là năm 2022 và thông qua Luật PCBLGD (sửa đổi) cuối năm 2022.

Trên đây là Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi), Bộ VHTTDL kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. Bộ VHTTDL xin gửi kèm theo Tờ trình này Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật bao gồm:

- (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- (2) Báo cáo tổng kết 12 năm thi hành Luật PCBLGD;
- (3) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo;
- (4) Đề cương dự thảo Luật PCBLGD (sửa đổi);
- (5) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;
- (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, GD, Nhật (10).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện